TRƯỜNG ĐẠI HỌC NÔNG LÂM TPHCM
PHÒNG ĐÀO TẠO

Mã nhận dạng 00878

DANH SÁCH GHI ĐIỂM MÔN HỌC

Học Kỳ 3 - Năm Học 10-11

Môn Học : Đồ án thiết bị sấy - 01 -207415 **CBGD:**

STT	Mã SV	Họ và tên		Tên lớp	Số tờ	Chữ ký SV	Điểm	Tô đậm vòng tròn cho điểm nguyên	Tô đậm vòng tròn cho điểm thập phân
1	07137017	NGUYỄN NĂNG	CAO	DH08NL			7,0	7	0
2	08137010	TRƯƠNG BÁ	DUY	DH08NL			6,8	6	8
3	08137013	NGUYỄN VĂN	ĐANG	DH08NL			9,0	9	0
4	08137051	ĐÀO TẤN	ĐẠT	DH08NL			6,8	6	8
5	07137002	ĐẶNG VĂN	ĐOÀN	DH08NL			9,0	9	0
6	08137031	VŨ XUÂN	HẢI	DH08NL			9,1	9	1
7	08137002	VŨ NGỌC	HIỂN	DH08NL			8,7	8	7
8	08137015	NGUYỄN DUY	HIẾU	DH08NL			7,2	7	2
9	08137003	HOÀNG HIỆP	HÒA	DH08NL			8,2	8	2
10	08137053	LẠI THANH	HÙNG	DH08NL			9,0	9	0
11	08119004	TRẦN QUANG	HUY	DH08NL			9,0	9	0
12	08137017	VŨ THANH	HƯỚNG	DH08NL			7,1	7	1
13	08137004	HÀ VĂN	NAM	DH08NL			9,1	9	1
14	08137033	NGUYỄN THỊ HÀ	NGÂN	DH08NL			8,1	8	1
15	08137057	ĐINH	NGUYÊN	DH08NL			7,4	7	4
16	08137034	PHẠM HỒNG	NHỰT	DH08NL			7,4	7	4
17	08137005	NGUYỄN TUẤN	PHONG	DH08NL			9,0	9	0
18	08137018	NGUYỄN ĐẶNG ĐÔNG	PHƯƠNG	DH08NL			7,8	7	8

Số bài:.....; Số tờ:.....

Cán bộ coi thi 1&2

Duyệt của Trưởng Bộ môn

Cán bộ chấm thi 1&2

Ngày 15 tháng 2 năm 2011

Nguyễn Trần Phú

TRƯỜNG ĐẠI HỌC NÔNG LÂM TPHCM
PHÒNG ĐÀO TẠO

Mã nhận dạng 00878

DANH SÁCH GHI ĐIỂM MÔN HỌC

Học Kỳ 3 - Năm Học 10-11

Môn Học : **Đồ án thiết bị sấy - 01** CBGD:

STT	Mã SV	Họ và tên		Tên lớp	Số tờ	Chữ ký SV	Điểm	Tô đậm vòng tròn cho điểm nguyên	Tô đậm vòng tròn cho điểm thập phân
19	08137038	NGUYỄN VĂN	RI	DH08NL			8,0	8	0
20	08137020	NGUYỄN ANH	SAN	DH08NL			/		
21	08137065	THÁI KHẮC	SÁNG	DH08NL			7,8	7	8
22	08137006	HOÀNG VĂN	TÀI	DH08NL			9,5	9	5
23	08137039	PHẠM GIA	TÀI	DH08NL			8,2	8	2
24	07137045	TRẦN THANH	TÂM	DH08NL			7,3	7	3
25	08137022	NGUYỄN MINH	TÂY	DH08NL			8,0	8	0
26	08137058	NGUYỄN BẢO	THÁI	DH08NL			7,0	7	0
27	08137023	DƯƠNG CÔNG	THÀNH	DH08NL			8,7	8	7
28	08137043	KHÚC THỪA	THIỆN	DH08NL			7,1	7	1
29	08137044	LÊ THỊ	THU	DH08NL			7,9	7	9
30	08137024	LÊ MINH	THƯ	DH08NL			7,9	7	9
31	08137045	NGUYỄN MINH	THƯƠNG	DH08NL			8,9	8	9
32	08137008	TRẦN QUỐC	TIẾN	DH08NL			8,7	8	7
33	08137059	NGUYỄN THÀNH	TÍNH	DH08NL			8,0	8	0
34	07137051	NGUYỄN QUANG	TỦ	DH08NL			7,0	7	0
35	08137026	ĐỖ HỮU	TUẤN	DH08NL			7,2	7	2
36	08137009	NGUYỄN THANH	TÙNG	DH08NL			7,9	7	9

Số bài:.....; Số tờ:.....

Cán bộ coi thi 1&2

Duyệt của Trưởng Bộ môn

Cán bộ chấm thi 1&2

Ngày 15 tháng 3 năm 2011